

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

.....o0o.....



TẬP TỤC CHU KỲ ĐỜI NGƯỜI
CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ BẮNG HÀNH,
HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

Giảng viên hướng dẫn: Th.S HOÀNG VĂN HÙNG

Sinh viên thực hiện : SEO THỊ THU TRANG

Hà Nội – 2012

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận Tập tục chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình, hiệu quả của bà con người Tày, cán bộ xã và các thôn bản ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang (Hà Giang), các thầy, cô giáo trong Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số và ThS. Hoàng Văn Hùng. Nhân đây, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến tất cả mọi người.

Do hạn chế nhiều mặt, chắc chắn khóa luận sẽ còn nhiều thiếu sót, tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của tất cả mọi người quan tâm đến người Tày và văn hóa Tày ở Hà Giang nói chung và ở Bằng Hành (Bắc Quang) nói riêng.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2012

Seo Thị Thu Trang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	5
2. Mục đích nghiên cứu.....	7
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
4. Lịch sử nghiên cứu đề tài	8
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Nội dung và bố cục của khóa luận	10
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI TÀY Ở XÃ BẰNG HÀNH, HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG.....	11
1.1. Đặc điểm tự nhiên, xã hội ở Bằng Hành.....	11
<i>1.1.1. Đặc điểm tự nhiên ở Bằng Hành.....</i>	11
<i>1.1.2. Đặc điểm xã hội ở Bằng Hành.....</i>	13
1.2. Tộc danh, dân số, phân bố dân cư và nguồn gốc của tộc người Tày.....	14
<i>1.2.1. Tộc danh, dân số và phân bố dân cư</i>	14
<i>1.2.2. Nguồn gốc tộc người.....</i>	15
1.3. Đời sống kinh tế, mưu sinh.....	17
1.4. Đặc điểm xã hội truyền thống.....	18
1.5. Đặc điểm văn hóa.....	20
<i>1.5.1. Đặc điểm văn hóa vật chất.....</i>	20
<i>1.5.2. Đặc điểm văn hóa tinh thần.....</i>	24
Tiểu kết chương 1.....	25
Chương 2: TẬP TỤC CHU KỲ ĐỜI NGƯỜI CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ BẰNG HÀNH, HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG.....	27
2.1. Một số khái niệm liên quan.....	27
2.2. Tập tục sinh đẻ và nuôi dạy con.....	29

2.2.1. <i>Quan niệm về sinh đẻ và con cái</i>	29
2.2.2. <i>Tập tục sinh đẻ</i>	30
2.2.3. <i>Tập tục nuôi dạy con</i>	33
2.3. Tập tục cưới xin	38
2.3.1. <i>Quan niệm về hôn nhân</i>	38
2.3.2. <i>Các nghi thức cưới xin</i>	38
2.4. Tập tục cúng vía giải hạn (<i>pieng khoăn</i>).....	46
2.5. Tập tục tang ma.....	49
2.5.1. <i>Quan niệm về cái chết</i>	49
2.5.2. <i>Tập tục đối với người sắp chết</i>	49
2.5.3. <i>Các nghi thức tang ma</i>	50
2.5.3. <i>Một số kiêng kỵ khi có tang</i>	60
Tiểu kết chương 2.....	61
Chương 3: BIẾN ĐỔI TẬP TỤC CHU KỲ ĐỜI NGƯỜI CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ BẰNG HÀNH, HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG.....	65
3.1. Những biểu hiện biến đổi của các tập tục	65
3.1.1. <i>Biến đổi tập tục sinh đẻ, nuôi dạy con</i>	65
3.1.2. <i>Biến đổi tập tục cưới xin</i>	68
3.1.3. <i>Biến đổi tập tục tang ma</i>	70
3.2. Nguyên nhân biến đổi	71
3.3. Giá trị văn hóa của tập tục chu kỳ đời người.....	73
3.4. Một số khuyến nghị ban đầu	77
Tiểu kết chương 3.....	81
KẾT LUẬN.....	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
PHẦN PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại công nghiệp, đặc biệt là khi Đảng ta có chủ trương đổi mới, mở cửa, nền kinh tế thị trường phát triển đã đem lại những đổi thay cho đất nước trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, thế giới hình thành xu thế chung là xích lại gần nhau hơn, nhất là trong lĩnh vực văn hóa. Xu thế văn hóa hướng ngoại hình thành nên hiện tượng giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng trong những phạm vi khác nhau, xu hướng tìm hiểu, điều chỉnh, tiếp nhận văn hóa của các cộng đồng dần trở nên phổ biến sẽ giúp cho các dân tộc tiếp thu được những thành tựu văn hóa của nhân loại, nước ta có cơ hội giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo, đa dạng của văn hóa Việt Nam. Song, xu thế trên cũng có thể làm biến đổi, mai một, thậm chí dẫn tới nguy cơ làm biến dạng những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đất nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quá trình này một mặt thúc đẩy xã hội phát triển nhanh và toàn diện hơn, nhưng mặt trái của nó là dễ dẫn đến sự phương hại đến một số giá trị tốt đẹp vốn có trong một số lĩnh vực của xã hội, trong lĩnh vực văn hóa là nguy cơ phương hại đến bản sắc văn hóa dân tộc. Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 8 (Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998, Nghị quyết lần thứ 5 về “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”), Đảng ta nhận định: “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc là bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải phấn đấu với ý chí cách mạng kiên định, với trí tuệ và*

tinh tự giác cao”. Với tinh thần đó, đặc biệt trong giai đoạn Đảng và Chính phủ ta triển khai thực hiện phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Xây dựng nông thôn mới”... việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc là một vấn đề cấp thiết và có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng như đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Dân tộc Tày là một cộng đồng thuộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái có dân số đông nhất trong các tộc người thiểu số ở Việt Nam và văn hóa của các dân tộc Tày - Nùng được coi là chủ thể hình thành nên đặc trưng văn hóa vùng Đông Bắc Việt Nam. Tại Hà Giang, dân tộc Tày là dân tộc thiểu số đông thứ hai trong tỉnh (chiếm 23,3% dân số toàn tỉnh, sau dân tộc Hmông - 31,8%), được phân bố ở hầu hết các huyện trong tỉnh nhưng tập trung chủ yếu ở các huyện vùng thấp như: Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình và Bắc Mê. Ở huyện Bắc Quang, dân tộc Tày đã định cư cách đây khoảng 700 - 800 năm, hiện nay có khoảng 47.785 người, chiếm 58,1% dân số của toàn huyện, là một dân tộc khá thuần nhất với một ý thức rõ rệt. Tuy nhiên, đời sống và văn hóa của các nhóm Tày sinh sống ở mỗi vùng không hoàn toàn đồng nhất mà có những nét văn hóa riêng trong sinh hoạt, nhất là trong phát âm, sử dụng từ vựng... Trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường, của đời sống văn hóa xã hội và trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình về xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, việc nghiên cứu về văn hóa của các tộc người nói chung trong đó có văn hóa của tộc người Tày là việc làm thiết thực, do đó tôi chọn đề tài: *Tập tục chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang* làm khóa luận tốt nghiệp với mong muốn sẽ góp phần nhỏ bé của mình vào việc nghiên cứu, gìn

giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Tày trên quê hương mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Việc tìm hiểu những tập tục truyền thống trong chu kỳ đời người của tộc người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhằm sưu tầm những tập tục trong đời sống của đồng bào Tày tại địa bàn nghiên cứu, tìm ra những tập tục tích cực, những giá trị văn hóa tốt đẹp cần được bảo tồn và phát huy. Mặt khác tìm ra những yếu tố lạc hậu, ảnh hưởng đến đời sống của đồng bào, cần được loại bỏ. Song song với việc thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng nông thôn mới, năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang chọn thôn Thác xã Bằng Hành làm thôn điểm triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình làng văn hóa dân tộc tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bắc Quang giai đoạn 2012 - 2015”, tôi hy vọng rằng khóa luận sẽ đóng góp vào nội dung bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của tộc người Tày là tộc người thiểu số có số dân đông nhất và có lịch sử cư trú, đặc trưng văn hóa lâu đời nhất tại địa bàn nghiên cứu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trong chu kỳ đời người có ba giai đoạn cơ bản đó là: sinh đẻ, cưới xin và tang ma. Các giai đoạn này được biểu hiện thông qua những tập tục nhất định theo truyền thống của mỗi dân tộc. Nội dung khóa luận đề cập đến một số tập tục trong chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo những nội dung cơ bản trên còn tồn tại đến ngày nay.

Do điều kiện thời gian nghiên cứu không nhiều, hơn nữa trình độ và khả năng của bản thân còn hạn chế nên khóa luận xin giới hạn ở việc hệ thống

thứ tự các tập tục, khái quát nội dung tiến hành các nghi lễ và ý nghĩa của các tập tục trong chu kỳ đời người.

4. Lịch sử nghiên cứu đề tài

Tìm hiểu văn hoá các dân tộc luôn là vấn đề rộng lớn đã và đang được nhiều tổ chức, cá nhân xem xét, nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến văn hoá của các tộc người thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó có tộc người Tày, điển hình là các văn kiện đại hội các cấp, các công trình nghiên cứu, những bài nói, bài viết đề cập đến từng khía cạnh trong đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của các tộc người thiểu số, các tác phẩm được công bố trên sách, báo, tạp chí. Chẳng hạn:

- Tác phẩm “*Các dân tộc ở Hà Giang*” của Lê Duy Đại và Triệu Đức Thanh, do Nxb Thế giới, xuất bản năm 2008. Các tác giả đã khái quát về tập quán mưu sinh, đời sống xã hội, đời sống văn hoá và nêu lên những biến đổi trong đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất của các tộc người thiểu số sinh sống tại Hà Giang.

- Trong bài viết “*Vấn đề kế thừa và phát huy văn hoá các dân tộc Hà Giang*” của Trùng Thương viết năm 2000 đã đi sâu vào phân tích các đặc trưng văn hoá tiêu biểu của các tộc người thiểu số tại Hà Giang, tác giả nêu lên vấn đề gìn giữ, bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các tộc người thiểu số trong tình hình mới.

- Ngoài ra, còn có một số tác phẩm nghiên cứu về đặc trưng văn hoá của một số tộc người thiểu số cụ thể tại Hà Giang như: “*Văn hoá truyền thống người Dao ở Hà Giang*” của Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (đồng chủ biên), do Nxb Văn hóa dân tộc xuất bản năm 1990; nghiên cứu về những tập tục trong chu kỳ đời người có Luận văn Thạc sỹ “*Khái quát những tập lệ liên quan đến chu kỳ đời người của người Pà Thẻn ở xã Tân Trính,*

huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang” (nay là xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang) của Nguyễn Thị Toán - Ngành Văn hoá học, Trường Đại học văn hoá Hà Nội viết năm 2004.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến những tập tục trong chu kỳ đời người của các tộc người thiểu số với những mức độ và phạm vi tiếp cận, nghiên cứu khác nhau, nhiều công trình đã đi sâu tìm hiểu về một số tập tục tiêu biểu trong chu kỳ đời người của một số tộc người cụ thể, trong đó có tộc người Tày. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện nay chưa có một nghiên cứu nào đề cập một cách hệ thống về những tập tục trong chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vì vậy, khoá luận không trùng lặp với bất kỳ công trình nghiên cứu nào đã được công bố.

5. Phương pháp nghiên cứu

Khoá luận dựa trên những quan điểm của Đảng về văn hóa các dân tộc thiểu số và những tư liệu nghiên cứu về văn hóa dân tộc Tày từ trước tới nay đã được công bố và các tư liệu liên quan do tác giả sưu tầm hoặc được các cơ quan của huyện Bắc Quang và xã Bằng Hành cung cấp.

Trong quá trình thực hiện khoá luận, tôi đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

Điền dã dân tộc học là phương pháp chủ yếu. Tôi đã đến các thôn của xã Bằng Hành để quan sát thực tế một số lễ cúng mụ đặt tên, đám cưới, lễ mừng thọ, đám tang... và tiến hành ghi chép, chụp ảnh làm tư liệu thực hiện khoá luận.

Tại địa bàn nghiên cứu, tôi đã sử dụng phương pháp phỏng vấn người dân về những nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu. Đối tượng quan tâm chủ yếu là những người cao tuổi còn minh mẫn, có uy tín trong cộng đồng và thầy cúng, cán bộ xã...

Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh và tổng hợp tư liệu được thể hiện trên cơ sở thu thập và xử lý tài liệu.

6. Nội dung và bố cục của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, khóa luận được kết cấu gồm 3 chương, 84 trang:

MỞ ĐẦU

Chương 1: *Khái quát về người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang*

Chương 2: *Tập tục chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang*

Chương 3: *Biến đổi tập tục chu kỳ đời người của người Tày ở xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang*

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triều Ân, Hoàng Quyết (1995), *Tục cưới xin của người Tày*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Triều Ân, Hoàng Quyết (1996), *Từ điển Thành ngữ - Tục ngữ dân tộc Tày*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Triều Ân chủ biên (2000), *Then Tày những khúc hát*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 8, số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998, Nghị quyết lần thứ 5 về “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*”.
5. Đỗ Thúy Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Trần Bình (2005), *Tập quán mưu sinh của các dân tộc thiểu số ở Đông Bắc Việt Nam*, Nxb Phương Đông, Tp Hồ Chí Minh.
7. Chỉ thị số 27 CT/TW ngày 12/11/1998 của Bộ Chính trị về việc “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”.
8. Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang, *nguồn tài liệu khai thác Internet*.
9. Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (2000), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb Thế giới.
10. Đảng bộ huyện Bắc Quang (2011), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Quang giai đoạn 2005 - 2010*.
11. Đảng bộ xã Bằng Hành (2003), *Lịch sử Đảng bộ xã Bằng Hành giai đoạn 2005 - 2010*.
12. Bé Viết Đăng và các tác giả (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (đồng chủ biên) (1990), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
14. Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), *Văn hóa Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
15. Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
16. Hoàng Nam (2004), *Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
17. Niên giám thống kê 2010 của Phòng Thống kê tỉnh Hà Giang công bố tháng 6 năm 2011.
18. Hoàng Huy Quyết, Tuấn Dũng (1994), *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
19. Hoàng Quyết, Ma Khánh Bằng, Hoàng Huy Phách, Cung Văn Lược, Vương Toàn (1993), *Văn hóa truyền thống Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Chi hội di sản Văn hóa Hà Giang (2009), *Di sản Văn hóa Hà Giang*, Công ty cổ phần in Hà Giang.
21. Trần Hữu Sơn (1997), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
22. *Tang ma theo sách Thọ Mai Gia Lễ* (nguồn <http://thuvien.vn>)
23. Hà Ngọc Tân (2007), *Văn hóa ứng xử của người Tày qua tục ngữ về gia đình và xã hội*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học sư phạm Thái Nguyên.
24. Hoàng Hoa Toàn, Đàm Thị Uyên (1998), *Nguồn gốc lịch sử các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, số 2.
25. Trương Thìn chủ biên (2003), *Lễ tang văn hóa truyền thống và kế thừa*, Nxb Hà Nội.
26. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang (2010), *Văn kiện Đại hội các dân tộc thiểu số huyện Bắc Quang lần thứ nhất*.

27. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm khóa VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng (1998), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng*, Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

29. Viện Dân tộc (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.